

THIẾT KẾ MẪU ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN ĐỊA LÍ CHO HỌC SINH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO HƯỚNG KẾT HỢP GIỮA TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM

PHẠM QUANG TIẾN

TÓM TẮT

Phối hợp các câu hỏi tự luận và trắc nghiệm trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh qua môn Địa lí nói chung, ở cấp THCS nói riêng đã được thực hiện ở nhiều trường. Các kết quả nghiên cứu theo hướng này của nhóm cán bộ và giáo viên thuộc Viện KHGD Việt Nam tại Trường Trung học Cơ sở Thực nghiệm Liễu Giai, Hà Nội năm học 2009-2010 cho kết quả khả quan. Chất lượng học tập của học sinh đã được nâng cao. Các kiến thức mà các em thu nhận được sâu hơn, vững chắc hơn. Các giờ học trở nên sôi nổi hơn, hứng thú học tập của học sinh với môn học cũng được nâng lên một bước.

ABSTRACT

Designing the sample of the 1st midterm Geography tests for junior high school students in the direction of combining essays and objective tests

Combining essays and objective tests to evaluate students' outcomes in geography, especially, junior high school students, is conducted in many schools. The findings at Thuc Nghiem junior high school in Ha Noi in the school year of 2009-2010 by staffs and researchers of the Vietnam Institute of Educational Science are positive. The study quality of the students is better. They gain deeper and more stable knowledge, the classes becomes more exciting and their interests in the subject matters also increase.

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, đi đôi với việc đổi mới sách giáo khoa, phương pháp và phương tiện dạy học thì việc đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của học sinh qua các môn học, bằng một hệ thống câu hỏi tự luận phối hợp với trắc nghiệm khách quan là cần thiết.

Ưu điểm của các câu hỏi trắc nghiệm là chống được việc học tủ, học lệch. Các câu trắc nghiệm được trải rộng

toàn bộ chương trình, muốn làm được bài, học sinh phải có kiến thức toàn diện. Các câu hỏi trắc nghiệm tuy nhiều nhưng không quá khó nên phù hợp với trình độ của đại bộ phận học sinh, việc đánh giá kết quả cũng chính xác và nhanh chóng hơn nhiều so với hình thức thi viết. Tuy nhiên, các câu trắc nghiệm cũng có nhược điểm là có yếu tố may rủi, trong 3-4 phương án đưa ra, dù không nắm chắc, học sinh vẫn có thể lựa chọn đúng đáp án nhờ may mắn.

Ngược lại, các câu hỏi tự luận cũng

* TS, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

có những ưu, nhược điểm. Ưu điểm của các câu hỏi tự luận là kiểm tra được tư duy lí luận, kiểm tra được kĩ năng viết, vẽ sơ đồ, bản đồ, biểu đồ v.v... còn nhược điểm là không bao phủ được cả chương trình, tạo điều kiện cho học sinh học “tủ”, học “lệch”.

Dưới đây là một số đề kiểm tra học kì I, môn Địa lí cấp trung học cơ sở (THCS) năm học 2009-2010 do nhóm nghiên cứu Địa lí của Viện KHGD Việt Nam thực hiện tại trường THCS Thực nghiệm Liễu Giai, Hà Nội.

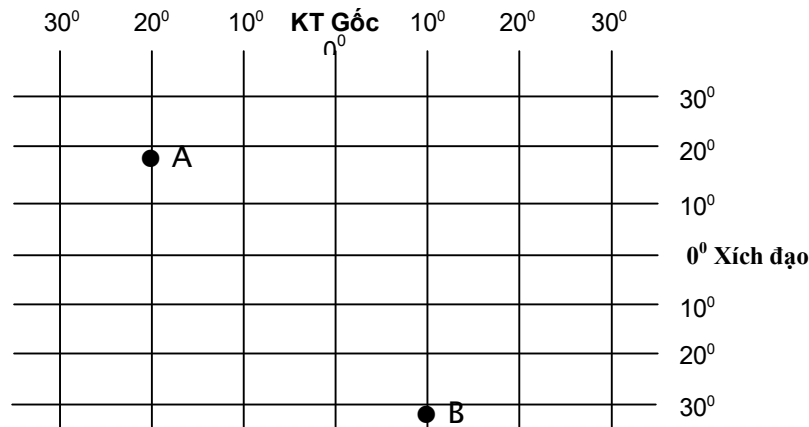
2. Thiết kế mẫu đề kiểm tra học kì I năm học 2009-2010

2.1. Lớp 6

Phần I: Tự luận

Câu 1: (3 đ) Cấu tạo bên trong của Trái Đất gồm mấy lớp? Nêu đặc điểm của mỗi lớp

Câu 2: (2 đ). Viết tọa độ địa lí của điểm A và B (xem hình).



Tọa độ điểm A:.....Tọa độ điểm B:.....

Hình 1. Tập xác định tọa độ một điểm

Phần II: Trắc nghiệm. (10 câu, mỗi câu đúng được 0,5 điểm, tổng cộng 5 điểm)

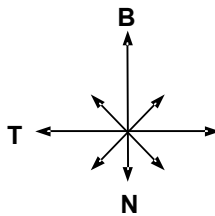
Bảng 1. Hãy chỉ ra tên gọi của các khái niệm sau đây:

Các dấu hiệu của khái niệm	Tên khái niệm
1. Là một trong 9 hành tinh của hệ Mặt Trời, có dạng hình cầu, ở vị trí thứ ba theo thứ tự xa dần Mặt Trời, cách Mặt Trời 150 triệu km gọi là...
2. Đường tròn lớn chia Trái Đất thành hai nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam bằng nhau, có độ dài 40.076 km gọi là đường...
3. Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu gọi là đường...

4. Những vòng tròn trên quả Địa Cầu vuông góc với các kinh tuyến gọi là những đường...
5. Kinh tuyến 0^0 đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn (nước Anh) gọi là...
6. Vĩ tuyến 0^0 (đường Xích Đạo) được coi là...
7. Trên quả Địa Cầu có hai đường vĩ tuyến được coi là ngắn nhất, đó là vĩ tuyến 90^0B và 90^0N , độ dài của nó chỉ còn là một điểm, hai đường vĩ tuyến này còn gọi là...

Câu 8: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Quan sát sơ đồ và xác định xem chiếc xe tăng đang đi về hướng nào?



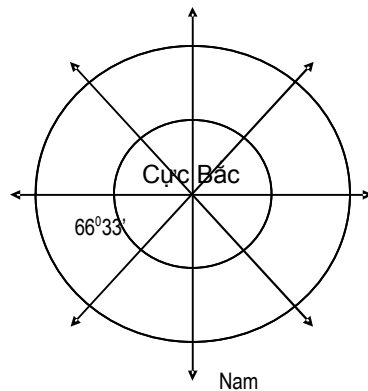
- a. hướng đông-nam.
- b. hướng tây-nam.
- c. hướng tây-bắc.
- d. hướng đông-bắc.

Câu 9: Tô kín ô ý em cho là đúng.

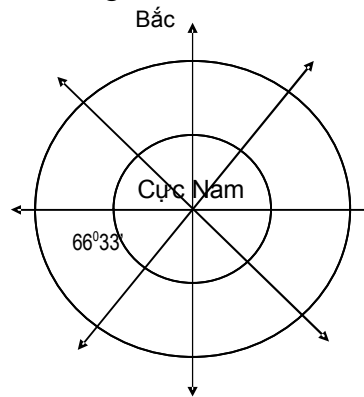
Toạ độ địa lí của một điểm là?

- a. Số chỉ kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua địa điểm đó.
- b. Số chỉ kinh độ và vĩ độ của địa điểm đó.
- c. Là khoảng cách tính bằng số độ, từ kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến và vĩ tuyến gốc.

Câu 10: Dưới đây là bản đồ vùng Nam Cực và bản đồ vùng Bắc Cực, căn cứ vào các đường kinh tuyến, vĩ tuyến. Hãy xác định các hướng còn lại ?



Hình 3. Bản đồ vùng Bắc Cực



Hình 4. Bản đồ vùng Nam Cực

Đáp án câu trắc nghiệm: C1: Trái Đất; C2: Xích Đạo; C3: Kinh tuyến; C4: Vĩ tuyến; C5: Kinh tuyến gốc; C6: Vĩ tuyến gốc; C7: Cực Bắc và cực Nam; C8: Tây Nam; C9: b; C10: 3-H. Nam, 4- H. Bắc

2.2. LỚP 7

Phần I: Tự luận

Câu 1: (3đ)

Nêu các đặc điểm của khí hậu hoang mạc.

Câu 2: (2đ)

Trình bày các hoạt động kinh tế cổ truyền và kinh tế hiện đại trong các hoang mạc ngày nay.

Phần II : Trắc nghiệm (10 câu, mỗi câu đúng được 0,5 điểm, tổng cộng 5 điểm).

Câu 1: Khoanh tròn vào chữ Đ nếu nhận định đúng, chữ S nếu nhận định sai:

1. Hoang mạc có ở hầu hết các châu lục và chiếm gần 1/3 diện tích đất nổi của Trái Đất.

Đ S

2. Phần lớn các hoang mạc nằm dọc hai bên đường chí tuyến và giữa đại lục Á - Âu.

Đ S

3. Vị trí gần hay xa biển là nguyên nhân chính tạo nên các hoang mạc.

Đ S

4. Các dòng hải lưu lạnh chảy gần bờ có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành các hoang mạc.

Đ S

5. Các hoang mạc đới ôn hoà có diện tích lớn hơn các hoang mạc đới nóng.

Đ S

6. Trong các hoang mạc, lượng mưa rất ít, lượng bốc hơi cao, biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất lớn.

Đ S

7. Diện tích các hoang mạc có xu hướng ngày một tăng.

Đ S

8. Hoang mạc Xa-ha-ra (châu Phi) là hoang mạc lớn nhất thế giới.

Đ S

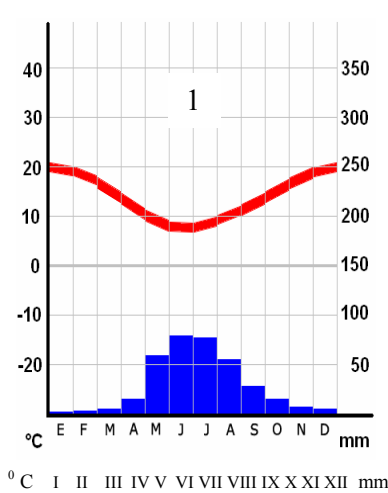
9. Các loài sinh vật thích nghi được môi trường hoang mạc có : lạc đà, linh dương, bò sát, côn trùng, đà điểu cây bụi gai, xương rồng, chà là.....

Đ S

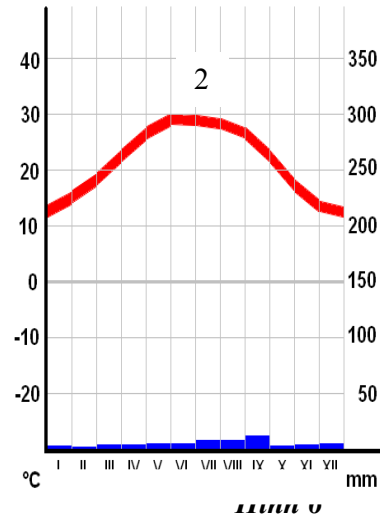
10. Trong các hoang mạc đôi chỗ có các ốc đảo là nơi có nước, các loài sinh vật và con người sống ở đó.

Đ S

Câu 2: Quan sát hai biểu đồ hoang mạc và xác định: biểu đồ nào nằm ở Bắc Bán Cầu, biểu đồ nào nằm ở Nam Bán Cầu?

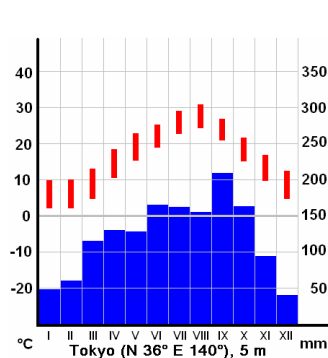


Hình 5



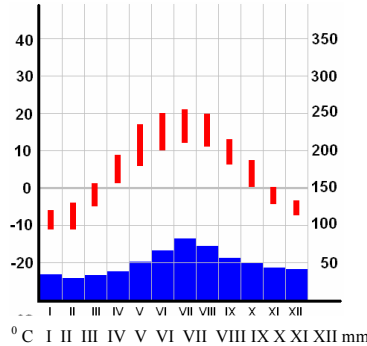
Hình 6

Câu 3: Viết tên các kiểu môi trường của đới ôn hoà (ôn đới lục địa, ôn đới hải dương, Địa Trung Hải) dưới các biểu đồ tương ứng:



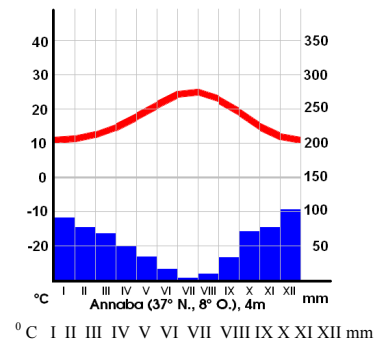
a.....

Hình 7



b.....

Hình 8



c.....

Hình 9

Câu 4: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Những nước nào có khí hậu Địa Trung Hải?

- a. Các nước Bắc Âu
- b. Các nước Tây Âu
- c. Các nước Đông Âu
- d. Các nước Nam Âu

Câu 5: Viết tên 3 hoạt động kinh tế cổ truyền của con người ở hoang mạc:

- a. Chăn nuôi du mục.
- b.
- c.

Câu 6: Tô kín ô ý em cho là đúng nhất.

Các hoạt động kinh tế mới phát triển trong những năm gần đây ở hoang mạc là gì?

- a. Khai thác dầu khí, quặng kim loại hiếm.
- b. Khai thác nước ngầm.
- c. Du lịch xuyên qua hoang mạc.
- d. Tất cả các hoạt động trên.

Câu 7: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Trong 4 tên gọi sau, tên gọi nào nói lên mức độ khô nóng nhất?

- a. Bán hoang mạc.
- b. Hoang mạc.
- c. Hoang mạc hoá.
- d. Sa mạc.

Câu 8: Tô kín ô ý em cho là đúng nhất.

Diện tích đất bị hoang mạc hoá hàng năm trên Trái Đất ngày một tăng, vì sao?

- a. Vì lượng mưa ngày một ít, Trái Đất đang nóng dần lên do khí thải.
- b. Vì con người khai thác, chặt phá các rừng cây xanh xung quanh hoang mạc.
- c. Vì gió thổi làm cát ngày một lấn sâu vào đồng ruộng.
- d. Vì tất cả các nguyên nhân trên.

Câu 9: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Quá trình hoang mạc hoá làm mất đi bao nhiêu ha đất trồng trong 1 năm? (tính trên toàn Trái Đất).

- a. 5 triệu ha.
- b. 10 triệu ha.
- c. 15 triệu ha.
- d. 20 triệu ha.

Câu 10: Chúng ta phải làm gì để hạn chế sự phát triển của các hoang mạc? Em hãy viết 2 biện pháp.

- a.
- b.

Đáp án câu trắc nghiệm: C1: Đ, Đ, S, Đ, S, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ; C2: 1-NBC, 2-BBC; C3: a-Ôn đới hải dương, b-Ôn đới lục địa, c-Địa Trung Hải; C4: d; C5: Chuyên chở hàng hoá qua sa mạc; Trồng trọt trong ốc đảo; C6: d; C7: d; C8: d; C9: b; C10: Dẫn nước vào hoang mạc; Trồng cây gây rừng

2.3. LỚP 8

Phần I : Tự luận

Câu 1: (3đ).

Em hãy nêu những đặc điểm khác nhau về địa hình giữa phần đất liền và hải đảo của khu vực Đông Á?

Câu 2: (2đ).

Vẽ biểu đồ hình cột và nhận xét GDP/ người của các nước ASEAN theo số liệu dưới đây:

Bảng 2. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001(Đơn vị:USD)

Nước	GDP/người	Nước	GDP/người	Nước	GDP/người
Bru-nây	12300	Lào	317	Thái Lan	1870
Cam-pu-chia	280	Ma-lai-xi-a.	3680	Việt Nam.	415
In-đô-nê-xi-a	680	Phi-lip-pin	930	Xinh-ga-po	20740

(Nguồn: Niên giám thống kê. Nxb Thống kê, Hà Nội, 2003)

Phần II. Trắc nghiệm (10 câu, mỗi câu đúng được 0,5 điểm, tổng cộng 5 điểm).

Câu 1: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Châu Á chiếm bao nhiêu phần trăm sản lượng lúa gạo thế giới?

- a. 50%. b. 80%. c. 90%. d. 93%.

Câu 2: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Nước có sản lượng lúa gạo cao nhất châu Á?

- a. Thái Lan b. Việt Nam c. Trung Quốc d. Ấn Độ

Câu 3: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Nước có sản lượng gạo xuất khẩu lớn nhất châu Á?

- a. Việt Nam b. Ấn Độ c. Trung Quốc d. Thái Lan

Câu 4: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Loài tuần lộc thường sống ở đâu?

- a. Đông Á b. Nam Á c. Bắc Á d. Tây Á

Câu 5: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Tây Nam Á không tiếp giáp với châu lục nào?

- a. Châu Phi b. Châu Âu c. Châu Mỹ

Câu 6: Chỉ ra tên gọi của khu vực:

Các dấu hiệu	Tên khu vực
Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên, khí hậu nhiệt đới khô, có nguồn tài nguyên dầu mỏ và khí đốt lớn nhất thế giới. Trước đây đại bộ phận dân cư làm nông nghiệp. Ngày nay, thương mại và công nghiệp phát triển, nhất là công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí.

Câu 7: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Biển nào ở Tây Nam Á có mực nước cao hơn mực nước đại dương thế giới?

- a. Biển Đen. b. Biển Ca-xpi.
 c. Biển A-ran. d. Biển A-ráp.

Câu 8: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Căn cứ vào hình dạng và tên gọi, em hãy xác định quốc gia nào nằm trong khu vực Tây Nam Á?



Hình 10. I-xra-en

Hình 11. Cu Ba

Hình 12. I-ta-li-a.

Câu 9: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Đồng bằng Lưỡng Hà được tạo nên bởi con sông nào?

- a. Sông Hoàng Hà. b. Sông Trường Giang.
 c. Sông Ti-gơ và sông Ô-phrát. d. Sông Mê Công.

Câu 10: Khoanh tròn chữ Đ nếu nhận định đúng, chữ S nếu nhận định sai:

1. Tây Nam Á nằm ở ngã 3 của ba châu lục Á, Âu, Phi.

Đ S

2. Khu vực Tây Nam Á nhiều núi, cao nguyên, khí hậu khô hạn, lượng mưa < 300 mm/năm.

Đ S

3. Tây Nam Á rộng trên 10 triệu km².

Đ S

4. Hai con sông lớn nhất khu vực là sông Ti-gơ và sông Ô-phrát.

Đ S

5. Tây Nam Á có số dân khoảng 286 triệu người, phần lớn theo đạo Hồi.
Đ S
6. Tây Nam Á chiếm 65% trữ lượng dầu mỏ, 25% trữ lượng khí đốt của thế giới.
Đ S
7. Hàng năm các nước Tây Nam Á khai thác > 1 tỉ tấn dầu(1/3 sản lượng thế giới)
Đ S
8. Quốc gia có diện tích lớn nhất Tây Nam Á là A-rập-xê-út.
Đ S
9. Quốc gia có diện tích nhỏ nhất Tây Nam Á là Ba ranh.
Đ S
10. Nơi thấp nhất Tây Nam Á là Biển Chết – 392 m ở Gioóc-đa-ni.
Đ S

Đáp án câu trắc nghiệm: C1:d; C2: c; C3: d; C4: c; C5: c; C6: Tây Nam Á; C7: c(+53m); C8: I-xra-en; C9:c; C10: Đ, Đ, S, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, S.

2.4. LỚP 9

Phần I: Tự luận

Câu 1: (3đ).

Hãy chứng minh rằng cơ cấu công nghiệp nước ta khá đa dạng.

Câu 2: (2đ).

Nêu ý nghĩa của việc phát triển nghề rừng theo hướng nông – lâm kết hợp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Phần II: Trắc nghiệm (10 câu, mỗi câu đúng được 0,5 điểm, tổng cộng 5 điểm).

Câu 1: khoanh tròn chữ Đ nếu nhận định đúng, chữ S nếu nhận định sai.

1. Sự phát triển và phân bố công nghiệp nước ta phụ thuộc vào các nhân tố tự nhiên và các nhân tố kinh tế – xã hội.

Đ S

2. Tài nguyên thiên nhiên là tiền đề vật chất cần thiết, đóng vai trò quan trọng để phát triển công nghiệp.

Đ S

3. Không có tài nguyên thiên nhiên, chúng ta không thể phát triển được công nghiệp.

Đ S

4. Dân cư và lao động là động lực chủ yếu, quan trọng nhất để phát triển công nghiệp nói riêng, kinh tế – xã hội nói chung.

Đ S

5. Cơ sở vật chất kĩ thuật có ý nghĩa to lớn trong quá trình hiện đại hoá đất nước.

Đ S

6. Chính sách phát triển công nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Đ S

7. Nguồn vốn lớn từ nước ngoài cùng với công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm quản lí có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển công nghiệp của đất nước ta.

Đ S

8. Tài nguyên thiên nhiên nước ta phong phú, đa dạng, đã góp phần làm cho nền công nghiệp nước ta có cơ cấu đa ngành.

Đ S

9. Công nghiệp chỉ có thể phát triển khi chiếm lĩnh được thị trường

Đ S

10. Các nguồn tài nguyên có trữ lượng lớn là cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

Đ S

Câu 2: Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Cao nguyên nào có độ cao lớn nhất Tây Nguyên ?

- a. Kon Tum. b. Đắc Lắc.
 c. Lâm Viên. d. Di Linh.

Câu 3: Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Ngành nào trong số các ngành công nghiệp dưới đây không phải là ngành công nghiệp trọng điểm?

- a. Dệt may. b. Chế biến lương thực, thực phẩm.
 c. Vật liệu xây dựng. d. Hoá chất.
 e. Luyện kim. g. Cơ khí điện tử.
 h. Điện. i. Khai thác nhiên liệu.

Câu 4: Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Ngành công nghiệp trọng điểm nào chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2002 (%)?

- a. Khai thác nhiên liệu. b. Hoá chất, vật liệu xây dựng.
 c. Dệt may. d. Chế biến lương thực, thực phẩm.

Câu 5: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Ngành công nghiệp trọng điểm nào chiếm tỉ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2002 (%) ?

- a. Cơ khí điện tử. b. Điện.
 c. Vật liệu xây dựng. d. Khai thác nhiên liệu.

Câu 6: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Đồng bằng có diện tích lớn nhất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:

- a. Quảng Nam. b. Khánh Hoà. c. Bình Định. d. Phú Yên.

Câu 7: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Năm 1999, dân số nước ta khoảng 78 triệu người (lấy tròn số), số nữ chiếm 50,8% tổng số dân. Hỏi năm 1999 số lượng nữ ở nước ta là bao nhiêu?

- a. 39 624 000 người. b. 40 624 000 người.
 c. 41 624 000 người. d. 45 000 000 người.

Câu 8: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Trong cơ cấu lao động các ngành kinh tế quốc dân của nước ta, ngành nào chiếm tỉ lệ lao động lớn nhất?

- a. Nông lâm ngư nghiệp b. Công nghiệp và xây dựng c. Dịch vụ

Câu 9: Tô kín ô ý em cho là đúng.

Ngành nào chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP của nước ta hiện nay?

- a. Nông lâm ngư nghiệp b. Công nghiệp và xây dựng c. Dịch vụ

Câu 10: Chia các hoạt động dịch vụ sau đây thành 3 nhóm theo bảng sau:

Giáo dục, y tế, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, thương nghiệp, dịch vụ sửa chữa, khách sạn, nhà hàng, kinh doanh tài sản, tư vấn, tài chính, tín dụng, bảo hiểm, quản lí nhà nước.

Dịch vụ sản xuất	Dịch vụ tiêu dùng	Dịch vụ công cộng

Đáp án câu trắc nghiệm:

C1: Đ, Đ, S, Đ, Đ, Đ, S, Đ, Đ, Đ; C2: c; C3: e; C4: d; C5: b; C6: c; C7: a; C8: a; C9: c; C10: Dịch vụ SX (giao thông vận tải, thông tin liên lạc, tư vấn, tài chính, tín dụng, kinh doanh tài sản); Dịch vụ tiêu dùng (thương nghiệp, dịch vụ sửa chữa,

khách sạn, nhà hàng; Dịch vụ công cộng (quản lý nhà nước, bảo hiểm, giáo dục, y tế)

3. Kết luận

Kết quả đo nghiệm ở các khối lớp 6, 7, 8, 9 Trường THCS Thực nghiệm Liễu Giai, Hà Nội năm học 2009 – 2010 cho thấy chất lượng học tập của học sinh đã được nâng cao. Các kiến thức mà các em thu nhận được sâu hơn, vững chắc hơn. Các giờ học trở nên sôi nổi hơn, hứng thú học tập của học sinh với môn học cũng được nâng lên một bước.

Kết quả học tập học kì I môn Địa lí của học sinh Trường THCS Thực nghiệm Liễu Giai, Hà Nội năm học 2009-2010

KHỐI LỚP	Số học sinh	Điểm	Giỏi (9-10)	Khá (7-8)	TB (5-6)	Yếu < 5
KHỐI 6	107	Học kì I	74 69,1%	25 23,4%	7 6,5%	1 1%
KHỐI 7	117	Học kì I	31 26,5%	77 65,8%	9 7,0%	0 0%
KHỐI 8	128	Học kì I	94 73,5%	30 23,43%	4 3,12%	0 0%
KHỐI 9	123	Học kì I	58 47,2%	55 44,7%	10 8,1%	0 0%

Thực tế giảng dạy ở trường THCS Thực nghiệm Liễu Giai, Hà Nội cho thấy, việc áp dụng hình thức kiểm tra và thi tự luận phối hợp với trắc nghiệm đã nâng cao một bước chất lượng học tập của học sinh, góp phần cụ thể hoá chủ trương mà Bộ Giáo dục & Đào tạo đưa ra trong những năm gần đây: **Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học phải gắn liền với việc đổi mới việc kiểm tra và đánh giá.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả (2010), SGK Địa lí các lớp 6, 7, 8, 9, Nxb Giáo dục.
2. Phạm Quang Tiến, Nguyễn Thị Lan, Phạm Thị Hoà Bình (2006), “Sử dụng Bài tập trắc nghiệm địa lí trong dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh THCS”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá đối với Giáo dục phổ thông, Cao đẳng và Đại học sư phạm”*, ĐHSPTP Hà Nội.
3. Phạm Quang Tiến (2007), *Bài tập trắc nghiệm Địa lí 6, 7, 8, 9*, Nxb Giáo dục.
4. Phạm Quang Tiến (2008), *Giáo dục môi trường qua môn Ngữ văn và môn Địa lí ở lớp 6 & lớp 7 Trường THCS Việt Nam*, Đề tài cấp bộ mã số B2003-51-06.

5. Phạm Quang Tiến (2008), *Thiết kế mô-đun trắc nghiệm giáo dục môi trường qua môn Địa lí lớp 6 và 7*, Nxb Giáo dục.
6. Phạm Quang Tiến (1994), “Một số kinh nghiệm hướng dẫn học sinh lớp 6 tự học trong các giờ Địa lí ở trường phổ thông Việt Nam”, *Tạp chí Địa lí trong nhà trường*, (Tiếng Nga).
7. Phạm Quang Tiến (1998), “Sử dụng tranh vẽ có mục đích trong giảng dạy Địa lí ở trường phổ thông THCS”, Kỷ yếu hội thảo quốc tế “*Đổi mới phương pháp dạy học tiến vào thế kỉ XXI*”, (Tiếng Trung Quốc và tiếng Việt).